

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Huỳnh Thúc Kháng

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
1	240001	Lê Thị Nhân	Ái	12/06/2010	Nữ	Kinh	Tp. Cà Mau, Cà Mau	0	0	6.50	3.20	5.75	15.45	
2	240002	Nguyễn Quốc	Anh	01/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	7.00	8.75	23.50	
3	240003	Nguyễn Thị Phương	Anh	04/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	2.20	2.75	11.20	
4	240004	Nguyễn Vũ Hải	Anh	09/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.00	8.50	15.25	
5	240005	Phạm Hoàng	Bách	27/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.00	3.00	7.00	17.00	
6	240006	Đình Gia	Bảo	05/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	8.40	7.75	23.40	
7	240007	Dũng Gia	Bảo	19/11/2010	Nam	Chăm	Long Xuyên, An Giang	1	0	6.75	2.40	4.00	14.15	
8	240008	Hoàng Gia	Bảo	29/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	3.20	6.50	16.45	
9	240009	Lê Phước	Bảo	10/09/2010	Nam	Thái	Xuyên Mộc, Bà Rịa- Vũng Tàu	1	0	7.75	2.80	6.25	17.80	
10	240010	Nguyễn Quốc	Bảo	02/10/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	1.40	6.50	13.15	
11	240011	Trần Gia	Bảo	06/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	5.40	6.75	18.40	
12	240012	Châu Gia	Bình	09/02/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	2.60	4.75	12.60	
13	240013	Lê Nguyễn Quỳnh	Chi	02/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	6.00	6.00	18.25	
14	240014	Nguyễn Thị Kim	Chi	17/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	2.00	5.50	14.50	
15	240015	Nguyễn Thị Ly	Đa	01/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	5.75	2.80	6.25	14.80	
16	240016	Nguyễn Thanh	Đan	29/11/2009	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.25	1.60	4.75	12.60	
17	240017	Nguyễn Thông Hải	Đăng	12/02/2010	Nam	Chăm	La Gi, Bình Thuận	1	0	6.25	3.40	6.50	17.15	
18	240018	Hồ Thành	Đạt	19/01/2010	Nam	Tà Ôi	A Lưới, Thừa Thiên Huế	1	0	6.75	2.20	3.75	13.70	
19	240019	Nguyễn Gia	Đạt	21/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	2.80	6.75	18.05	
20	240020	Thông Văn	Dị	04/11/2008	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	6.25	2.60	6.50	16.35	
21	240021	Nguyễn Ngọc	Diệp	20/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.75	5.40	7.00	20.15	
22	240022	Nguyễn Tấn	Dũ	30/04/2009	Nam	Kinh	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	0.50	2.60	6.50	9.60	
23	240023	Đoàn Quang	Đức	12/08/2010	Nam	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	4.75	2.60	0.75	8.10	
24	240024	Nguyễn Tấn	Dũng	05/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	5.50	2.00	6.00	13.50	
25	240025	Nguyễn Lê Thùy	Dương	08/05/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.00	4.00	6.75	17.75	
26	240026	Tạ Thái Thùy	Dương	25/06/2010	Nữ	Kinh	Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	8.50	5.80	8.00	22.30	
27	240027	Bùi Phương	Duy	22/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.75	2.00	7.00	13.75	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Huỳnh Thúc Kháng

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
28	240028	Hoàng Khánh	Duy	01/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	1.80	5.25	14.30	
29	240029	Hoàng Thị Mỹ	Duyên	13/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.75	1.60	6.75	16.10	
30	240030	Trần Nguyễn Cẩm	Giang	26/08/2009	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	2.20	4.50	13.45	
31	240031	Hà Gia	Hân	09/08/2010	Nữ	Kinh	Q.1, TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.00	7.40	6.00	20.40	
32	240032	Nguyễn Đoàn Gia	Hân	28/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	1.60	2.75	10.85	
33	240033	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	09/02/2010	Nữ	Kinh	Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0	6.50	4.20	6.75	17.45	
34	240034	Nguyễn Trần Bảo	Hân	13/10/2010	Nữ	Kinh	Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	0	0	5.00	2.80	6.00	13.80	
35	240035	Trần Nguyễn Gia	Hân	03/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	3.40	5.00	15.90	
36	240036	Nguyễn Thái Thị Mỹ	Hạnh	03/03/2010	Nữ	Kinh	Xuân Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	7.75	3.40	2.75	13.90	
37	240037	Trần Nguyên	Hào	06/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	2.20	6.50	15.70	
38	240038	Nguyễn Ngọc	Hiền	15/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.08	1.60	6.25	12.93	
39	240039	Lê Chí	Hiếu	12/06/2010	Nam	Kinh	Thủ Dầu Một, Bình Dương	0	0	6.75	4.80	7.75	19.30	
40	240040	Hoàng Thị Thu	Hoài	01/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	1.40	6.25	14.40	
41	240041	Đào Ngọc Yến	Hoàng	21/06/2010	Nữ	Chăm	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	8.25	2.00	7.00	18.25	
42	240042	Nguyễn Chí	Hưng	18/04/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
43	240043	Nguyễn Đức	Hưng	13/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	2.60	5.75	16.35	
44	240044	Thông Lê Vĩnh	Hưng	12/01/2010	Nam	Chăm	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	1	0	6.50	2.60	7.25	17.35	
45	240045	Phạm Đặng Diễm	Hương	25/10/2010	Nữ	Chăm	La Gi, Bình Thuận	1	0	8.50	6.00	8.25	23.75	
46	240046	Bùi Lê Bảo	Huy	12/06/2010	Nam	Kinh	Xuân Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	7.25	2.60	8.00	17.85	
47	240047	Hồ Nguyễn Nhật	Huy	20/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	8.50	4.60	8.75	21.85	
48	240048	Nguyễn Trần Đức	Huy	01/01/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.00	2.00	1.25	7.25	
49	240049	Phạm Ngọc	Huy	09/02/2010	Nam	Kinh	Tp. Bà Rịa, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	6.50	2.80	1.25	10.55	
50	240050	Thông Minh	Huy	15/04/2010	Nam	Chăm	Hàm Tân, Bình Thuận	1	0	7.00	2.20	4.25	14.45	
51	240051	Trương Hoàng	Huy	17/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	4.00	6.75	16.00	
52	240052	Đinh Hà Anh	Kha	14/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	4.60	7.00	19.60	
53	240053	Nguyễn Hoàng Nhật	Khang	06/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	1.60	7.50	14.85	
54	240054	Nguyễn Nhật	Khang	28/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	3.20	6.75	16.45	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Huỳnh Thúc Kháng

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
55	240055	Trần Nguyễn Tuấn	Khang	16/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
56	240056	Nguyễn Tuấn	Khanh	26/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	1.80	5.75	13.80	
57	240057	Trần Đăng	Khoa	20/02/2010	Nam	Kinh	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	0	0	6.00	1.40	5.75	13.15	
58	240058	Trần Đăng	Khoa	30/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
59	240059	Nguyễn Hữu	Khôi	17/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	3.20	6.00	16.20	
60	240060	Nguyễn Trần Đăng	Khôi	23/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	1.80	7.00	16.30	
61	240061	Huỳnh Tuấn	Kiệt	01/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	2.00	3.00	11.50	
62	240062	Nguyễn Thị Hồng	Lài	27/04/2010	Nữ	Kinh	Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	8.00	4.40	7.50	19.90	
63	240063	Đỗ Thị Ý	Lan	18/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	2.75	3.00	6.50	12.25	
64	240064	Nguyễn Thị Khánh	Linh	11/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	8.00	7.20	8.25	23.45	
65	240065	Nguyễn Thị Thanh	Luyến	30/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.80	7.75	17.30	
66	240066	Trần Thành	Mạnh	06/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	6.50	15.70	
67	240067	Trần Hà	Mi	04/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	2.00	5.75	14.25	
68	240068	Võ Thị	Mi	16/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	8.50	2.60	6.75	17.85	
69	240069	Vòng Thị Mộng	Mơ	10/07/2010	Nữ	Nùng	Hàm Tân, Bình Thuận	1	0	7.50	6.40	5.50	20.40	
70	240070	Nguyễn Khải	My	10/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	8.50	3.00	7.50	19.00	
71	240071	Nguyễn Ngọc Thảo	My	15/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	3.80	6.75	17.55	
72	240072	Võ Thị Diệu	My	15/12/2010	Nữ	Kinh	Bà Rịa, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	7.25	3.20	6.75	17.20	
73	240073	Trần Văn Hoàng	Nam	08/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	1.60	6.75	15.60	
74	240074	Trương Thị Hằng	Nga	27/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.25	1.80	7.25	16.30	
75	240075	Lê Nguyễn Hoài	Ngân	27/11/2009	Nữ	Kinh	Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	6.00	2.60	2.50	11.10	
76	240076	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	31/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	5.50	1.40	5.50	12.40	
77	240077	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	15/10/2010	Nữ	Kinh	Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	6.75	5.40	6.50	18.65	
78	240078	Nguyễn Minh	Nghĩa	06/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	2.00	6.50	13.75	
79	240079	Nguyễn Dương Bảo	Ngọc	27/09/2010	Nữ	Kinh	Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	6.75	3.00	4.75	14.50	
80	240080	Nguyễn Hoàng Thái	Ngọc	06/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	1.40	7.00	14.65	
81	240081	Nguyễn Minh	Ngọc	03/01/2010	Nữ	Kinh	Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	6.50	6.80	6.25	19.55	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Huỳnh Thúc Kháng

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
82	240082	Đặng Thị Thảo	Nguyễn	08/03/2010	Nữ	Kinh	Xuân Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	8.25	4.20	7.50	19.95	
83	240083	Lê Thị Thu	Nhân	08/02/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	1	0	6.50	1.80	7.00	16.30	
84	240084	Phan Thanh	Nhân	21/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	0.40	6.00	13.90	
85	240085	Hồ Trần Thiện	Nhân	22/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	1.25	2.60	0.50	4.35	
86	240086	Phan Lê Ngọc	Nhân	21/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.25	2.40	7.00	15.65	
87	240087	Nguyễn Đoàn Triệu	Nhật	20/07/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	2.80	5.25	14.55	
88	240088	Ngô Thị Kiều	Nhi	01/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	1	0	8.00	1.80	7.00	17.80	
89	240089	Nguyễn Hoàng Thảo	Nhi	25/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.00	3.80	4.50	13.30	
90	240090	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhi	22/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	2.00	4.75	13.50	
91	240091	Trần Phương	Nhi	26/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	1.80	6.00	14.30	
92	240092	Trương Nhật	Nhi	15/11/2009	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.50	2.20	3.00	11.70	
93	240093	Mai Hồ Mỹ	Như	23/12/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.00	3.40	6.50	16.90	
94	240094	Trần Thị Tâm	Như	30/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	3.40	8.00	19.90	
95	240095	Phạm Thị Mỹ	Nhung	02/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.50	1.80	5.25	11.55	
96	240096	Đặng Phan Kiều	Oanh	05/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	2.40	8.00	16.40	
97	240097	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	16/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	8.00	2.60	7.00	17.60	
98	240098	Nguyễn Hữu Tấn	Pháp	21/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	3.40	6.25	14.90	
99	240099	Nguyễn Tấn	Phát	22/11/2010	Nam	Kinh	Xuân Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	5.67	4.80	5.75	16.22	
100	240100	Bùi Hoàng Thanh	Phong	04/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	2.60	7.50	15.35	
101	240101	Bùi Tuấn	Phong	14/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	5.40	6.50	18.90	
102	240102	Nguyễn Nhất	Phong	12/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	9.00	8.00	25.00	
103	240103	Phạm Thành	Phong	02/03/2010	Nam	Kinh	Xuân Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	6.75	1.20	5.25	13.20	
104	240104	Nguyễn Văn	Phú	11/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	2.60	3.50	11.60	
105	240105	Nguyễn Văn	Phú	22/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	1.20	6.50	13.45	
106	240106	Mai Thiên	Phúc	18/09/2010	Nam	Kinh	Q.1, Tp. Hồ Chí Minh	0	0	8.25	8.60	8.00	24.85	
107	240107	Nguyễn Hữu	Phước	01/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	5.80	8.25	22.55	
108	240108	Nguyễn Nhân Nguyên	Phương	28/11/2009	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.50	3.00	4.75	14.25	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Huỳnh Thúc Kháng

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
109	240109	Ngô Mạnh	Quân	27/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	2.20	4.50	13.95	
110	240110	Nguyễn Thanh	Quân	26/11/2010	Nam	Kinh	Tp. Bà Rịa, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	6.00	2.20	4.00	12.20	
111	240111	Lê Nhân	Quý	02/03/2010	Nam	Kinh	Tp. Cà Mau, Cà Mau	0	0	6.50	2.60	3.25	12.35	
112	240112	Phan Hữu	Quốc	25/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.00	2.20	1.75	6.95	
113	240113	Võ Thành	Quý	29/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	5.80	8.00	21.30	
114	240114	Phạm Thị Như	Quỳnh	08/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	1.20	6.50	14.20	
115	240115	Thông Thị Như	Quỳnh	02/06/2010	Nữ	Chăm	La Gi, Bình Thuận	1	0	5.00	2.80	6.25	15.05	
116	240116	Huỳnh Lê Thảo	Sinh	22/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.20	6.50	15.70	
117	240117	Nguyễn Hoàng	Sơn	22/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.00	2.20	5.00	12.20	
118	240118	Nguyễn Tấn	Tài	09/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	3.75	2.40	6.25	12.40	
119	240119	Võ Tấn	Tài	23/05/2009	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	2.75	2.20	4.25	9.20	
120	240120	Nguyễn Ngọc	Thái	09/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	7.00	15.15	
121	240121	Nguyễn Phan Duy	Thái	08/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	2.20	5.50	15.70	
122	240122	Đặng Ngọc	Thắng	01/01/2009	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.25	3.40	4.25	14.90	
123	240123	Trương Thị Thu	Thảo	07/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	4.00	7.75	19.75	
124	240124	Nguyễn Huỳnh Minh	Thiện	24/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	2.20	7.25	16.45	
125	240125	Huỳnh Phúc	Thịnh	18/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	2.80	7.25	17.55	
126	240126	Lê Phú	Thịnh	22/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.00	2.00	2.75	8.75	
127	240127	Hà Anh	Thư	14/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	2.80	5.75	14.55	
128	240128	Ngô Kỳ	Thư	08/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	2.00	8.00	18.00	
129	240129	Nguyễn Anh	Thư	17/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	3.40	6.25	16.65	
130	240130	Nguyễn Nhật Quỳnh	Thư	11/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	2.80	6.25	16.30	
131	240131	Nguyễn Thị Anh	Thư	02/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	2.40	6.50	16.15	
132	240132	Tạ Minh	Thư	04/08/2010	Nữ	Kinh	Tp. Bà Rịa, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	8.50	4.40	8.00	20.90	
133	240133	Trần Đoàn Kim	Thư	22/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	2.60	7.00	17.10	
134	240134	Phạm Ngọc Hiếu	Thuận	11/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	3.00	4.00	15.00	
135	240135	Thông Nguyễn Anh	Thức	31/12/2010	Nam	Chăm	La Gi, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Huỳnh Thúc Kháng

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
136	240136	Thạch Thị Thanh	Thúy	04/08/2010	Nữ	Khome	Dĩ An, Bình Dương	1	0	6.25	2.80	7.00	17.05	
137	240137	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	25/03/2010	Nữ	Kinh	Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	7.50	3.80	6.75	18.05	
138	240138	Huỳnh Công	Tiến	14/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	2.80	7.25	17.80	
139	240139	Thông Gia	Toàn	20/12/2010	Nam	Chăm	La Gi, Bình Thuận	1	0	6.25	2.00	4.50	13.75	
140	240140	Hoàng Thị Bích	Trâm	09/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	3.80	7.50	19.30	
141	240141	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	02/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	6.00	6.50	20.00	
142	240142	Nguyễn Hữu	Trí	10/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	1	0	6.25	1.80	7.00	16.05	
143	240143	Nguyễn Minh	Trí	12/05/2009	Nam	Kinh	Biên Hòa, Đồng Nai	0	0	6.00	1.60	5.00	12.60	
144	240144	Nguyễn Hải	Triều	22/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.75	4.40	6.50	15.65	
145	240145	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	27/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	2.60	4.50	13.35	
146	240146	Phan Thị Kiều	Trinh	22/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	2.40	7.00	16.15	
147	240147	Thông Thị Minh	Trinh	30/03/2010	Nữ	Chăm	La Gi, Bình Thuận	1	0	6.50	2.80	6.75	17.05	
148	240148	Dương Hữu	Trọng	01/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	2.60	4.00	14.10	
149	240149	Lưu Hoàng	Trọng	26/06/2010	Nam	Kinh	Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	6.00	2.00	3.50	11.50	
150	240150	Nguyễn Ngọc Thủy	Trúc	21/08/2010	Nữ	Kinh	Trảng Bom, Đồng Nai	0	0	6.00	3.60	7.00	16.60	
151	240151	Thông Nguyễn Thiên	Trường	30/10/2010	Nam	Chăm	La Gi, Bình Thuận	1	0	7.25	1.60	5.25	15.10	
152	240152	Hồ Chí	Tuấn	11/06/2010	Nam	Kinh	Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	8.00	3.20	6.25	17.45	
153	240153	Ka Lê	Tuấn	28/05/2010	Nam	K' ho	La Gi, Bình Thuận.	1	0	V	V	V	V	
154	240154	Trần Anh	Tuấn	20/12/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.25	5.20	7.50	19.95	
155	240155	Võ Anh	Tuấn	06/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.60	7.00	18.60	
156	240156	Trương Chí	Tường	23/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.75	1.60	0.50	6.85	
157	240157	Phạm Thị Ngọc	Tuyền	26/03/2010	Nữ	Kinh	Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	7.50	2.60	6.50	16.60	
158	240158	Thông Thị Mỹ	Uyên	28/06/2010	Nữ	Chăm	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	1	0	7.00	2.80	6.50	17.30	
159	240159	Thông Thị Tường	Vi	13/04/2010	Nữ	Chăm	Hàm Tân, Bình Thuận	1	0	7.50	3.80	7.25	19.55	
160	240160	Nguyễn Quang	Vinh	30/12/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	6.00	5.25	17.75	
161	240161	Lê Nguyên	Vũ	12/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	2.20	6.25	15.45	
162	240162	Nguyễn Hoàng Triệu	Vũ	30/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	7.80	7.25	21.55	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Huỳnh Thúc Kháng

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
163	240163	Trần Đại	Vũ	10/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.00	2.00	3.25	10.25	
164	240164	Ngô Phạm Tường	Vy	15/09/2010	Nữ	Kinh	Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	8.00	4.60	6.75	19.35	
165	240165	Nguyễn Lê Thảo	Vy	22/07/2010	Nữ	Kinh	Thù Dầu Một, Bình Dương	0	0	8.75	2.40	7.00	18.15	
166	240166	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	03/06/2010	Nữ	Kinh	Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	6.75	1.20	2.75	10.70	
167	240167	Nguyễn Thái Phương	Vy	10/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	1.60	5.50	14.35	
168	240168	Nguyễn Thảo	Vy	28/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	3.40	7.00	18.15	
169	240169	Nguyễn Thị Phương	Vy	13/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	4.80	8.50	21.30	
170	240170	Trần Nguyễn Tường	Vy	18/12/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.25	2.60	7.50	17.35	
171	240171	Trương Ngọc Tường	Vy	02/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	2.40	7.00	16.90	
172	240172	Thông Thị Bảo	Yên	15/09/2009	Nữ	Chăm	Hàm Tân, Bình Thuận	1	0	7.50	3.20	6.25	17.95	

Danh sách này có **172** thí sinh.

Bình Thuận, ngày 17 tháng 06 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Nguyễn Văn Thạch